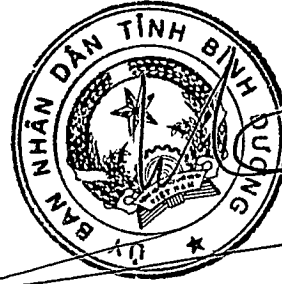


Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, NN&PTNT, LĐ-TB&XH;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT;
- CSDL Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Như Điều 2;
- Cục thuế, Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Công báo tỉnh, Website tỉnh;
- LĐVP, Thg, CV, TH;HCTC;
- Lưu: VT. *the* 59

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN²
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm

QUY CHẾ

Sử dụng và quyết toán nguồn vốn huy động khác thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2018-2020.

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 29 /2018/QĐ-UBND ngày 14 / 11 /2018 của UBND tỉnh Bình Dương)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về sử dụng và quyết toán nguồn vốn huy động khác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2018-2020.

Nguồn vốn huy động khác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia là các nguồn vốn huy động hợp pháp từ các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng được sử dụng để đầu tư, chi tiêu cho các công trình, dự án, đề án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc sử dụng và quyết toán nguồn vốn huy động khác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2018-2020.

Điều 2. Đối tượng và nội dung huy động vốn

1. Đối tượng huy động vốn, gồm:

- a) Các hộ dân trên địa bàn xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cấp xã);
- b) Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài địa bàn cấp xã.

2. Nội dung huy động vốn:

a) Huy động vốn đóng góp của nhân dân trong xã, phường, thị trấn để xây dựng các công trình, các đề án mà nhân dân là người hưởng lợi;

b) Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tài trợ, ủng hộ vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, vốn thực hiện các chương trình, đề án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã.

Điều 3. Nguyên tắc huy động vốn

1. Việc huy động vốn từ cộng đồng dân cư phải thực hiện trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của từng địa phương, được công bố công khai và thông qua HĐND cấp xã.



2. Việc huy động đóng góp của người dân phải được bàn bạc dân chủ; phải được sự đồng tình và nhất trí của người dân. Tuyệt đối không được yêu cầu nhân dân đóng góp bắt buộc và huy động quá sức dân; không gán việc đóng góp với việc cung cấp các dịch vụ công mà người dân được hưởng; không huy động đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn, gia đình chính sách, người già, người tàn tật, người mắc bệnh hiểm nghèo, người hưởng trợ cấp xã hội.

Cá nhân đóng góp là công dân Việt Nam, công dân người nước ngoài có đầy đủ năng lực hành vi, không huy động đối với người dưới 18 tuổi.

3. Vốn huy động khác để đầu tư xây dựng các công trình phải được sử dụng đúng mục đích, huy động cho công trình nào, đề án nào phải đầu tư trực tiếp cho công trình, đề án đó. Phương thức huy động, mức huy động do nhân dân nơi có công trình, đề án bàn bạc và quyết định. Vốn huy động được sử dụng cho các công trình, đề án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2018-2020.

4. Các nguồn vốn huy động bằng hiện vật và ngày công lao động hoặc công trình hoàn thành, căn cứ đơn giá hiện vật và giá trị ngày công lao động để hạch toán vào giá trị công trình, đề án để theo dõi, quản lý, không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

Chương II

TỔ CHỨC HUY ĐỘNG VỐN VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG

Điều 4. Tổ chức huy động vốn

1. Tổ chức huy động vốn từ nhân dân trên địa bàn cấp xã:

Hàng năm, UBND cấp xã triển khai huy động vốn góp của dân để đầu tư, chi tiêu cho các công trình, đề án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia. Nội dung huy động vốn phải đưa ra bàn bạc thống nhất tại cuộc họp ấp, khu phố do Tổ kế hoạch ấp, khu phố tổ chức, mức huy động dựa trên nguyên tắc tự nguyện và phù hợp với cơ cấu vốn đối với từng danh mục công trình, đề án.

Trường hợp có hộ không đóng góp theo phương án huy động đã được thống nhất tại cuộc họp ấp, khu phố, UBND cấp xã, các trường ấp, khu phố chủ trì phối hợp cùng Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức hội, đoàn thể tại địa phương kiên trì giải thích, vận động, thuyết phục để các hộ này tự nguyện đóng góp tham gia theo sự thống nhất chung.

Trong quá trình huy động vốn khuyến khích những tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có khả năng tài trợ, đóng góp, ủng hộ nhiều hơn mức huy động chung.

2. Tổ chức huy động vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có điều kiện tài chính:

Thông qua phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức hội nghị hoặc thư mời UBND cấp xã thực hiện tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có điều kiện tài chính tham gia đầu tư vào các công trình có khả năng

thu hồi vốn hoặc tài trợ, ủng hộ vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn cấp xã.

3. Thống nhất nội dung huy động vốn, thông qua HĐND cấp xã và thực hiện công bố công khai:

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của nhân dân tại các cuộc họp về mức đóng góp và kết quả huy động vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, UBND cấp xã thực hiện tổng hợp số vốn huy động theo danh mục công trình, đề án trong kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã, kế hoạch đầu tư cấp xã.

Sau khi tổng hợp nguồn vốn huy động khác vào kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã, kế hoạch đầu tư cấp xã, việc công bố công khai, lấy ý kiến đóng góp cộng đồng và xin ý kiến của HĐND cấp xã được thực hiện theo quy trình lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã, kế hoạch đầu tư cấp xã.

Điều 5. Các hình thức huy động

1. Huy động vốn đầu tư trực tiếp xây dựng công trình: Căn cứ vào tình hình thực tế thi công của mỗi công trình và đặc điểm của từng địa phương có thể huy động đóng góp theo các hình thức sau:

- a) Vốn góp bằng tiền;
- b) Vốn góp bằng hiện vật như: Cát, đá, sỏi, xi măng, gạch, ngói.
- c) Vốn góp bằng ngày công lao động;
- d) Vốn góp bằng chi phí máy xây dựng;
- e) Hình thức đóng góp hỗn hợp: Vốn góp kết hợp các hình thức trên.

2. Huy động chi phí giải phóng mặt bằng xây dựng công trình:

Trường hợp xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng có phát sinh việc giải phóng mặt bằng thì UBND cấp xã họp dân trong khu vực để thống nhất giải quyết theo phương thức sau:

a) Thông báo cho từng hộ dân phần diện tích đất và tài sản trên đất, cây cối hoa màu gắn với diện tích đất bị giải tỏa để thống nhất tính toán chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, đưa vào tổng dự toán công trình để xác định giá trị huy động;

b) Vận động các hộ dân tự nguyện hiến đất và không yêu cầu bồi thường tài sản, cây cối hoa màu trên đất để đầu tư xây dựng công trình. Trong trường hợp không vận động được thì có thể xây dựng phương án huy động của những hộ được hưởng lợi từ công trình để chi cho công tác giải phóng mặt bằng công trình.

Điều 6. Xây dựng mức đóng góp của các đối tượng

1. Xác định nhu cầu huy động vốn: Nguồn vốn cần huy động được xác định trên cơ sở tổng dự toán công trình, đề án được duyệt sau khi đã trừ đi các

nguồn: Nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp; các nguồn khác (nếu có).

2. Xây dựng mức đóng góp cụ thể cho từng đối tượng:

Căn cứ vào lợi ích do dự án mang lại đối với từng đối tượng, UBND cấp xã nghiên cứu xây dựng phương án huy động và mức đóng góp cụ thể đối với từng đối tượng theo nguyên tắc các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh cá thể, các hộ trực tiếp được hưởng lợi nhiều từ công trình được đầu tư thì mức huy động đóng góp cao hơn.

Điều 7. Tổ chức thực hiện quản lý và sử dụng vốn huy động

1. Tiếp nhận vốn huy động:

Căn cứ vào chủ trương, phương thức và mức huy động do nhân dân bàn bạc thống nhất và được UBND cấp xã phê duyệt, Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo Bộ phận Tài chính - Kế toán cấp xã chủ trì phối hợp với các Trưởng ấp, khu phố nơi có công trình, dự án tổ chức tiếp nhận vốn đóng góp. Tùy từng hình thức đóng góp, cách thức tiếp nhận cụ thể như sau:

a) Đối với khoản đóng góp bằng tiền mặt: Bộ phận Tài chính - Kế toán cấp xã thu tiền hoặc cung cấp biên lai thu tiền cho Trưởng ấp, khu phố, Ban Vận động (do UBND cấp xã thành lập) để tiếp nhận, quản lý các khoản đóng góp của nhân dân và các tổ chức kinh tế, xã hội (nếu có). Số tiền đóng góp thu được và biên lai thu tiền được nộp đầy đủ cho Bộ phận Tài chính - Kế toán cấp xã theo từng đợt huy động, thời gian mỗi đợt tối đa là 05 ngày. Bộ phận Tài chính - Kế toán cấp xã nộp vào Kho bạc Nhà nước để quản lý cấp phát, chi tiêu theo quy định.

b) Đối với khoản đóng góp bằng hiện vật: Ban Quản lý cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, nghiệm thu chất lượng vật liệu trước khi tiếp nhận, Bộ phận Tài chính - Kế toán cấp xã tổ chức tiếp nhận, tổng hợp và quy đổi thành tiền, công thức quy đổi:

$$\text{Giá trị đóng góp} = \sum \text{Khối lượng VL}(i) * \text{đơn giá quy đổi VL}(i)$$

(Đơn giá quy đổi = Giá thông báo (hoặc giá bán tại nơi sản xuất gần nhất) + chi phí vận chuyển).

c) Đối với trường hợp đóng góp bằng ngày công lao động: Khi khối lượng xây lắp do nhân dân thực hiện được nghiệm thu theo quy định, căn cứ vào số ngày công đóng góp thực tế của từng hộ, Ban Quản lý cấp xã tổng hợp số ngày công đóng góp của nhân dân thực hiện quy đổi thành tiền, công thức quy đổi:

$$\text{Giá trị đóng góp} = \text{Tổng số ngày công} * \text{đơn giá nhân công/ngày}$$

(Đơn giá nhân công/ngày = Giá nhân công lao động phổ thông trung bình trên thị trường trong khu vực và không vượt quá đơn giá nhân công bậc 1/7 nhóm I của đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn do UBND tỉnh công bố)

d) Đối với trường hợp đóng góp bằng chi phí máy xây dựng: Khi khối lượng xây lắp do nhân dân thực hiện được nghiệm thu theo quy định, căn cứ vào số ca máy đóng góp thực tế, Ban Quản lý cấp xã tổng hợp số ca máy đóng góp của nhân dân thực hiện quy đổi thành tiền, công thức quy đổi:

Giá trị đóng góp = \sum Số ca máy của từng loại máy (i) * đơn giá ca máy (i)

(Đơn giá ca máy = Giá thuê máy/ca máy trung bình trên thị trường trong khu vực và không vượt quá đơn giá ca máy trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn do UBND tỉnh công bố).

2. Quản lý và sử dụng vốn huy động:

a) Việc quản lý và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân và các nguồn huy động khác đầu tư cho dự án phải thực hiện đúng chế độ quy định. Kế toán cấp xã phải mở sổ kế toán để phản ánh và hạch toán quá trình thu, chi hoặc xuất sử dụng các khoản đóng góp, tính toán chính xác số chênh lệch thu - chi (nếu có).

Toàn bộ các khoản đóng góp bằng tiền mặt đều phải quản lý và thanh toán tập trung, thống nhất qua Kho bạc Nhà nước.

b) Các khoản đóng góp bằng hiện vật như đất đai, cây cối, hoa màu, nguyên vật liệu và ngày công lao động đều được quy đổi thành tiền, thống nhất giá trị quy đổi giữa Bộ phận Tài chính - Kế toán cấp xã, Ban Quản lý cấp xã, Trưởng ấp, khu phố và đối tượng thực hiện đóng góp.

c) Khoản thu từ nguồn huy động phải được theo dõi, tổng hợp theo danh sách của từng đối tượng đóng góp; khoản chi cho đầu tư xây dựng các công trình phải được sử dụng đúng mục đích và có sự giám sát của người dân, nhà tài trợ (nếu có); chi phí sử dụng phải lập sổ theo dõi riêng đối với từng công trình theo các khoản mục đóng góp: Tiền, hiện vật, ngày công lao động, chi phí máy xây dựng và quyền sử dụng đất (nếu có).

Chương III

TỔ CHỨC QUYẾT TOÁN VÀ CÔNG KHAI CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP

Điều 8. Quyết toán nguồn vốn huy động

1. Đối với vốn đóng góp để đầu tư xây dựng công trình:

Khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, Ban Quản lý cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Bộ phận Tài chính - Kế toán cấp xã lập bảng quyết toán vốn huy động khác tùy theo hình thức đóng góp. Bảng quyết toán phần vốn huy động khác được tổng hợp vào báo cáo quyết toán công trình hoàn thành và gửi cho Bộ phận Tài chính - Kế toán cấp xã để theo dõi, tổng hợp báo cáo.

Nguồn vốn huy động khác sử dụng đầu tư xây dựng công trình được tổng hợp giá trị theo nội dung tương ứng tại các Mục 2, 3, 5 Biểu mẫu: 01/QTDA ban hành kèm theo Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài

chính quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020.

2. Xử lý chênh lệch thu, chi:

Sau khi thanh quyết toán công trình, nếu chênh lệch thu lớn hơn chi hoặc với các khoản hiện vật đóng góp chưa được sử dụng hết, nhân dân trên địa bàn cấp xã tổ chức họp bàn và quyết định sử dụng để đầu tư xây dựng, chi tiêu cho các công trình, đề án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã hoặc sử dụng cho các công trình công ích cần thiết khác của cộng đồng.

Điều 9. Công khai tài chính nguồn vốn huy động

Sau khi quyết toán công trình hoàn thành, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức công khai tài chính theo quy định.

1. Nội dung công khai:

a) Công khai kết quả huy động vốn: Đối tượng, thời gian, hình thức, mức đóng góp của các đối tượng;

b) Công khai việc sử dụng nguồn vốn huy động để đầu tư, chi tiêu cho các công trình, đề án: Danh mục công trình, đề án được đầu tư, chi tiêu; quyết định phê duyệt dự toán, quyết toán các công trình của cấp có thẩm quyền;

c) Công khai số chênh lệch thu, chi (nếu có).

2. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cấp xã, Nhà Văn hóa ấp, khu phố và thông qua các buổi họp trực tiếp với nhân dân trong cộng đồng dân cư.

3. Thời gian công khai: Chậm nhất 30 ngày sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán công trình.

Chương IV

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, GIÁM SÁT

Điều 10. Chế độ báo cáo

1. Hằng tháng, quý Ban Quản lý cấp xã báo cáo kết quả huy động tài chính và tiến độ thực hiện các công trình, đề án liên quan về UBND cấp xã.

2. Hằng quý, UBND cấp xã báo cáo kết quả huy động tài chính và tiến độ thực hiện công trình, đề án về Phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện để tổng hợp báo cáo UBND cấp huyện theo dõi, kiểm tra đôn đốc thực hiện.

3. Hằng 6 tháng, UBND cấp huyện tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện của cấp xã trên địa bàn gửi Văn phòng Điều phối Xây dựng nông thôn mới và Tổ Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020 và UBND tỉnh.

4. Hằng năm, Văn phòng Điều phối Xây dựng nông thôn mới và Tổ Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững chủ trì phối hợp với

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện huy động vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia gửi về Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020 và UBND tỉnh.

Điều 11. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

1. Kiểm tra, giám sát:

a) Ban Giám sát cộng đồng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã có trách nhiệm giám sát quá trình quản lý, sử dụng vốn huy động khác đồng thời kiểm tra việc công khai tài chính vốn huy động theo quy định.

b) UBND cấp xã thường xuyên rà soát kiểm tra tình hình triển khai huy động vốn đầu tư thực hiện các dự án, chấn chỉnh kịp thời những sai sót; đối với những dự án không huy động đủ số vốn dự kiến, báo cáo cấp trên để xử lý.

c) UBND cấp huyện thường xuyên kiểm tra các hoạt động của cấp xã để chủ động trong việc xây dựng kế hoạch đầu tư, chỉ tiêu và chỉ đạo thực hiện huy động vốn theo đúng các quy định hiện hành.

2. Xử lý vi phạm:

Tùy theo mức độ sai phạm mà từng cá nhân, tổ chức có trách nhiệm huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn huy động chịu trách nhiệm hình thức kỷ luật hoặc xử lý vi phạm theo pháp luật hiện hành.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Điều phối Xây dựng nông thôn mới và Tổ Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương thực hiện huy động vốn theo đúng quy định, đảm bảo nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, giải quyết vướng mắc đối với việc thanh toán; quyết toán công trình, đề án có sử dụng nguồn vốn huy động khác theo quy định hiện hành.

3. UBND các huyện, thị, thành phố có trách nhiệm triển khai đến các phòng, ban, đơn vị, xã, phường, thị trấn trực thuộc thực hiện Quy chế này và thường xuyên kiểm tra việc triển khai thực hiện của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

4. UBND cấp xã có trách nhiệm:

a) Tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân, các tổ chức kinh tế, các tổ chức xã hội theo đúng Quy chế này.

b) Tổng hợp và công bố công khai các trường hợp thuộc đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn, gia đình chính sách, người già, người tàn tật, người mắc bệnh hiểm nghèo, người hưởng trợ cấp xã hội. Không thực hiện huy động vốn đối với các đối tượng này.

5. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức xã hội cấp xã và các Trưởng ấp có trách nhiệm tuyên truyền vận động nhân dân tích cực tham gia đóng góp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020 tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm